

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 8183: 2009

Xuất bản lần 1

NGƯỠNG DIOXIN TRONG ĐẤT VÀ TRẦM TÍCH

Dioxins threshold in the soil and sediment

HÀ NỘI – 2009

Lời nói đầu

TCVN 8183: 2009 do Văn phòng Ban chỉ đạo 33 biên soạn, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Ngưỡng dioxin trong đất và trầm tích

Dioxins threshold in the soil and sediment

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho môi trường đất và trầm tích tại các điểm bị ô nhiễm nặng dioxin.

Tiêu chuẩn này quy định ngưỡng dioxin trong đất và trầm tích để làm căn cứ cho hoạt động khoanh vùng, xử lý dioxin tại các điểm bị ô nhiễm nặng dioxin.

Tiêu chuẩn này không áp dụng cho đất, trầm tích bị nhiễm bản chất thải nguy hại

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

EPA Method 8280B Polychlorinated dibenzo-*p*-dioxins and polychlorinated dibenzofurans by high-resolution gas chromatography/low resolution mass spectrometry (HRGC/LRMS) (Phương pháp xác định Polychlorin dibenzo-*p*-dioxin PCDD và polychlorin dibenzofurans PCDF bằng sắc ký khí phân giải cao/khối phổ phân giải thấp);

EPA Method 8290A Polychlorinated dibenzo-*p*-dioxins (PCDDs) and polychlorinated dibenzofurans (PCDFs) by high-resolution gas chromatography/high-resolution mass spectrometry (HRGC/HRMS) (Phương pháp xác định Polychlorin dibenzo-*p*-dioxin PCDD và polychlorin dibenzofurans PCDF bằng sắc ký khí phân giải cao/khối phổ phân giải cao).

3 Thuật ngữ và giải thích

Trong tiêu chuẩn này, sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

3.1

Dioxin (Dioxins)

Tổ hợp gồm 75 chất đồng loại của Polychlorodibenzo-*p*-dioxin (PCDD) và 135 chất đồng loại của Polychlorodibenzofuran (PCDF), trong đó có 7 đồng loại độc nhất của PCDD và 10 đồng loại độc của PCDF là đối tượng phân tích.

3.2

Ngưỡng dioxin (Dioxins threshold)

Giới hạn định lượng của dioxin trong đất và trầm tích được ấn định để làm căn cứ cho hoạt động khoanh vùng và xử lý dioxin một cách phù hợp nhằm giảm thiểu tác hại của dioxin đối với sức khỏe con người và môi trường.

3.3

Xử lý dioxin (Dioxins treatment)

Quá trình sử dụng công nghệ hoặc các biện pháp kỹ thuật để làm giảm hàm lượng, làm thay đổi tính chất và thành phần của dioxin (kể cả vận chuyển, lưu giữ, làm sạch, tẩy độc, chôn lấp), hoặc cách ly, cô lập dioxin một cách an toàn nhằm làm mất hoặc làm giảm mức độ gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người, phù hợp với các yêu cầu qui định của cơ quan có thẩm quyền về môi trường.

3.4

Điểm bị ô nhiễm nặng dioxin (Dioxins heavily contaminated site)

- a) Khu vực hoặc vùng địa lý có hàm lượng dioxin trong đất vượt quá 1000 *ng/kg* TEQ, hoặc trong trầm tích vượt quá 150 *ng/kg* TEQ.
- b) Lớp đất bị nhiễm bẩn dioxin ở hàm lượng vượt quá 1000 *ng/kg* TEQ, hoặc tầng trầm tích bị nhiễm bẩn dioxin ở hàm lượng vượt quá 150 *ng/kg* TEQ.
- c) Khu vực hoặc vùng địa lý được cơ quan có thẩm quyền ấn định là điểm bị nhiễm bẩn dioxin rất cao và phải được xử lý.

3.5

Trầm tích (Sediment)

Vật liệu được nước tải đi từ nơi xuất xứ đến nơi lắng đọng trong các thủy vực.

3.6

Khoanh vùng dioxin (Restriction of access area)

Hạn chế hoặc ngừng hoàn toàn sự tiếp xúc của con người, động vật và các hoạt động canh tác nông nghiệp, thủy sản tại các điểm bị ô nhiễm nặng dioxin.

4 Ngưỡng dioxin trong đất và trầm tích tại các điểm bị ô nhiễm nặng dioxin

Ngưỡng dioxin trong môi trường đất và trầm tích tại các điểm bị ô nhiễm nặng dioxin được qui định trong Bảng 1.

Bảng 1 – Ngưỡng dioxin trong đất và trầm tích tại các điểm bị ô nhiễm nặng dioxin

Đơn vị tính: ng/kg- TEQ

Môi trường	Ngưỡng	Phương pháp xác định
Đất	1000	EPA Method 8280B hoặc EPA Method 8290A
Trầm tích	150	

5 Phương pháp thử

Xác định hàm lượng dioxin trong đất và trầm tích áp dụng theo tiêu chuẩn EPA Method 8280B hoặc EPA Method 8290A nêu trong Bảng 1 của tiêu chuẩn này hoặc áp dụng theo phương pháp xác định tương đương. Phương pháp EPA Method 8290A là phương pháp trọng tài.